

Số : 87/TTr-UBND

Bình Long, ngày 11 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua
kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ,
chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025,
định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bình Long

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 19/4/2016;

Căn cứ Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030,

UBND thị xã Bình Long kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ năm xem xét ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bình Long, cụ thể như sau:

I. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã nhằm quy định cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, trong đó đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội trong việc bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Những nội dung của Nghị quyết phải đảm bảo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ



chăm sóc trẻ em; bảo đảm chính sách, pháp luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em được quán triệt nghiêm túc và triển khai thực hiện đồng bộ để thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em trên địa bàn thị xã.

- Đảm bảo sự kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016 - 2021; tập trung giải quyết những vấn đề có tác động lớn đến sự phát triển toàn diện của trẻ em như tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em, trẻ em bị tai nạn thương tích và tử vong do tai nạn thương tích,... trong đó chú trọng các hoạt động để nâng ngừa trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Đảm bảo các mục tiêu về thực hiện quyền trẻ em được đưa vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm của các cấp, các ngành và địa phương; ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em.

- Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư các nguồn lực đối với công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em phù hợp với tình hình, khả năng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em; xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, lành mạnh và bình đẳng để tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp kịp thời, phòng ngừa, phát hiện sớm và bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi. Tạo cơ hội cho trẻ em được tham gia vào các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu 02 xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em vào năm 2025 và 04 xã, phường vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030

- Chỉ tiêu 3: Tiếp tục duy trì tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 7% vào năm 2025 và dưới 5% năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho trẻ em.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030; trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp từ năm 2025.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 2,5% vào năm 2025 và xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 13/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Duy trì tỷ lệ 0% số cuộc tảo hôn hằng năm giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,5% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 60% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học



sinh khuyết tật đạt 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.


- Chỉ tiêu 21: Phân đầu đến năm 2025, có 02 xã, phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em và 04 xã, phường vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phân đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phân đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Phân đầu tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

UBND thị xã trình HĐND thị xã xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT.UBND thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Phòng LĐ, TB&XH thị xã;
- LĐVP, CV(VX);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Hồng Vân

Số: /KH-UBND

Bình Long, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bình Long
(Đính kèm Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã)

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND thị xã Bình Long xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO BỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2016-2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thị xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã và sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương nên đã đạt được những kết quả quan trọng, đời sống tinh thần và vật chất của trẻ em có những chuyển biến tích cực.

Hiện nay thị xã có 15.988 em dưới 16 tuổi, trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 118 trẻ em (chiếm 0,73%). Trong những năm qua, công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được chú trọng. 100% trẻ em mồ côi, khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo được trợ cấp thường xuyên và được miễn, giảm học phí. Cuối năm 2021, thị xã có 05 xã, phường được công nhận phù hợp với trẻ em. Công tác chăm sóc đời sống văn hóa tinh thần, vui chơi, giải trí cho trẻ em được cải thiện, các thiết chế văn hóa, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em ngày càng được quan tâm, đầu tư.

Các chỉ tiêu sức khỏe của trẻ em như: tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi năm đến năm 2021 là 0‰, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng là 7,24%, giảm 1,33 % so với năm 2016; 5/6 xã, phường được công nhận “xã, phường phù hợp với trẻ em”, tăng 01 xã, phường so với năm 2016.

Thị xã có 27 trường học, trong đó: 10 trường mầm non, 08 trường tiểu học, 03 trường THCS, 03 trường TH và THCS, 03 trường THPT, 06/06 xã, phường đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 06/06 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 03; duy trì 04 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 02 và 02 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ



sở mức độ 03. Đến cuối năm 2021 có 04 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 14,81% so với tổng số trường học trên địa bàn thị xã.

Các chính sách đối với trẻ khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ mồ côi, trẻ em thuộc các hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện kịp thời. Từ năm 2016 đến 2021, thị xã đã trao 10.812 suất học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học với tổng số tiền 4.841,168 triệu đồng, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị xã nhân các ngày lễ, tết với kinh phí 5.730.537.000 đồng.

Có được những kết quả trên là nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, sự chăm lo cho trẻ em của mỗi gia đình, cộng đồng, sự phối hợp và tổ chức thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể; sự quan tâm đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức nhân đạo, từ thiện, các tổ chức xã hội trong và ngoài thị xã đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trong việc chăm lo cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn giúp các em vươn lên trong cuộc sống.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của thị xã vẫn còn những vấn đề khó khăn, hạn chế cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới, đó là:

- Tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích, xâm hại tình dục vẫn còn xảy ra.
- Việc thực hiện một số quyền trẻ em còn gặp khó khăn như: quyền tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được bảo vệ không bị bóc lột sức lao động theo quy định của pháp luật còn khó thực hiện trên thực tế.
- Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em cấp mầm non còn nhiều khó khăn.
- Chưa tổ chức được trung tâm hướng dẫn, tư vấn tâm lý cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em còn thiếu về số lượng, kiêm nhiệm nhiều việc.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI

- Một bộ phận phụ huynh, người chăm sóc trẻ em chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm bảo vệ con em, thiếu kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nhiều gia đình xao nhãng việc bảo vệ trẻ em, không kịp thời hoặc không tố cáo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.
- Việc trích chuyển kinh phí trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em dưới 06 tuổi trong các cơ sở giáo dục mầm non còn thấp (11.500đ/trẻ/năm học).
- Việc bố trí cán bộ ở cơ sở kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác, trong đó có lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em nên khó có khả năng hoàn thành tốt hết các nhiệm vụ. Trong khi phụ cấp thấp nên không khuyến khích người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tích cực, tâm huyết với công việc.

B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em; xây dựng môi trường thân thiện, an

toàn, lành mạnh và bình đẳng để tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp kịp thời, phòng ngừa, phát hiện sớm và bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi. Tạo cơ hội cho trẻ em được tham gia vào các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu 02 xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em vào năm 2025 và 04 xã, phường vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030

- Chỉ tiêu 3: Tiếp tục duy trì tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 7% vào năm 2025 và dưới 5% năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho trẻ em.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030; trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp từ năm 2025.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 2,5% vào năm 2025 và xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 13/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Duy trì tỷ lệ 0% số cuộc tảo hôn hằng năm giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99% vào năm 2025, phấn đấu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,5% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phấn đấu 60% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phấn đấu đến năm 2025, có 02 xã, phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em và 04 xã, phường vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phấn đấu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phấn đấu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Phấn đấu tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Ban hành kịp thời các văn bản để chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chỉ đạo việc đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn của ngành và địa phương, ưu tiên bố trí kinh phí, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ để triển khai tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các

nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em hằng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch giai đoạn của các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND và các ban, ngành. Từ đó, kịp thời đánh giá và đề ra giải pháp để thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đó ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em.

a) Kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ máy làm công tác trẻ em các cấp, đảm bảo năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; củng cố và duy trì mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các ấp, khu phố.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em; thực hiện hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

- Củng cố và phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các ấp, khu phố.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ hoặc liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo thực hiện các quyền ủa trẻ em.

b) Đảm bảo kinh phí và vận động sự tham gia của xã hội cho công tác trẻ em các cấp

- UBND các xã, phường quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu về trẻ em và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí của trẻ em, đảm bảo các dịch vụ kinh doanh đúng quy định của pháp luật và văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tích cực huy động, vận động sự tham gia hỗ trợ, đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân để thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội

- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cộng tác viên trẻ em, đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác để kịp thời hỗ trợ, chăm sóc trẻ em nhất là các trẻ em gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tổ chức các chiến dịch, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền của trẻ

em như: Tháng hành động Vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, ngày Toàn dân đưa trẻ em đến trường, ngày Vi chất dinh dưỡng trẻ em, Tết Trung thu, Diên đàn trẻ em; các sự kiện văn hóa, thể thao...

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đại chúng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện, thực tế của địa phương.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung về trẻ em hằng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ của trẻ em.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em (*Bộ chỉ số trẻ em, Sổ theo dõi trẻ em trong gia đình*) và phần mềm quản lý đối tượng trẻ em; thường xuyên rà soát, cập nhật, thu thập thông tin về trẻ em.

II. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quyền trẻ em.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông làm cho mọi người, mọi gia đình, cộng đồng và toàn xã hội nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Kết hợp tốt ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

3. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành giữa cơ quan Nhà nước các cấp, các ngành với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện quyền trẻ em. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tại địa phương. Phối hợp lồng ghép có hiệu quả các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội.

4. Bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em. Chú trọng đa dạng hoá các hình thức vận động, đóng góp tự nguyện của mọi người, mọi gia đình, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các lực lượng xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các chương trình quốc gia có liên quan đến trẻ em.

5. Củng cố, tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, nhất là cấp cơ sở.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em.

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, ban ngành thị xã, UBND các xã, phường theo phân cấp ngân

sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (nếu có). Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động lập dự toán chi hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi hỗ trợ hàng tháng cho cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu phố (sử dụng mạng lưới Cộng tác viên dân số kiêm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các ấp, khu phố) bằng 0,125 mức lương cơ sở/người/tháng ngoài mức phụ cấp cộng tác viên dân số đã được hưởng.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì và phối hợp với các ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thị xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và chính quyền các địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tham mưu UBND thị xã triển khai, thực hiện kịp thời chính sách, pháp luật về công tác trẻ em và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh về công tác trẻ em trên địa bàn thị xã; giải quyết, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, phụ huynh trẻ em và người đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em; xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em (*khi có yêu cầu*). Kết nối cơ sở dữ liệu về trẻ em giữa xã, phường với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Trung tâm Y tế thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em của Kế hoạch.

- Thực hiện các giải pháp, chương trình,... về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng xa, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật v.v...

- Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

- Vận động các nguồn lực ngoài ngân sách chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho trẻ em; chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở thực hiện các hoạt động tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ trẻ em trong quá trình khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục đối với trẻ em. Xây dựng và thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp để thu hút trẻ mầm non đến trường; triển khai giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số; duy trì và mở rộng các trường dân tộc nội trú và trường bán trú.

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực về bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác Đoàn - Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, tự bảo vệ, giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; phát triển mô hình đối thoại học đường; đẩy mạnh công tác xã hội trong trường học; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tư vấn tâm lý học đường.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo đảm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Quan tâm tổ chức các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa và đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa các nguy cơ, nhất là nguy cơ tai nạn, thương tích trẻ em.

5. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, địa phương hướng dẫn, thực hiện mục tiêu về khai sinh của trẻ em, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt việc đăng ký khai sinh theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Hộ tịch và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng hình sự, xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt đối với trẻ em là nạn nhân, nhân chứng. Đề xuất, tư vấn các biện pháp xử lý thân thiện đối với trẻ em vi phạm pháp luật ở mức không nghiêm trọng, giao cho cộng đồng quản lý, giáo dục các em, tạo điều kiện cho các em được học tập và phát triển.

6. Công an thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, địa phương trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên địa bàn thị xã.

- Áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em; nâng cao năng lực, kỹ năng cho lực lượng công an các cấp về điều tra, giải quyết các vụ án liên quan đến trẻ em hoặc người chưa thành niên.

- Đẩy mạnh đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tuyên truyền vận động người dân thông báo, tố cáo các hành vi xâm hại trẻ em và có biện pháp bảo vệ người thông báo, tố cáo.

7. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã

- Trên cơ sở dự toán đề nghị của các ban, ngành, địa phương tham mưu UBND thị xã kinh phí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hướng dẫn các ban, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

8. Phòng Quản lý Đô thị thị xã

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, ban ngành, đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ở các trường học.

- Rà soát, tổng hợp, bổ sung các thiết chế cơ bản trên địa bàn thị xã để đưa vào quy hoạch, bố trí các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

9. Các phòng, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ và của cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thị xã; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND thị xã (*thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đẩy mạnh tuyên truyền, thông tin đến cán bộ, đoàn viên, hội viên về nội dung của Kế hoạch; lồng ghép truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

11. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã và Thị đoàn

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh tuyên truyền, thông tin đến cán bộ, đoàn viên, hội viên về nội dung của Kế hoạch; lồng ghép truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Thị đoàn chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em; phối hợp với các

cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan hướng dẫn bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã phối hợp với các ban, ngành chức năng tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

12. Đề nghị Viện kiểm soát nhân dân thị xã, Tòa án nhân dân thị xã:
Tiếp nhận giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em. Phối hợp với các phòng, ban, địa phương có liên quan kịp thời giải quyết những vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với loại tội phạm bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em.

13. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương giai đoạn 2022 - 2025 và hằng năm, phải đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp khả thi để tổ chức thực hiện. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với trẻ em.

- Tham mưu cho HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết về tăng cường thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.

- Cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- KIỆN TOÀN, bố trí hợp lý nhân lực thực hiện công tác trẻ em tại địa phương.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại đơn vị và tổng hợp, báo cáo về UBND thị xã (thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, ban, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về UBND thị xã (thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH thị xã;
- TT. Thị ủy, TT. HĐND thị xã;
- CT, PCT. UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Các phòng, ban, ngành (liên quan);
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CV (H);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hồng Vân